

Số: 39/BC-PTHH

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2023**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200580975, thay đổi lần thứ 13, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng cấp ngày 08/08/2023
- Vốn điều lệ: 90.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 90.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 11 Võ Thị Sáu, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Tp.Hải Phòng
- Số điện thoại: 0225.3836379
- Số fax: 0225.3836151
- Website: www.vimadeco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VMS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty được thành lập ngày 30/10/1992 với tên gọi Tổng công ty Phát triển Hàng hải theo quyết định số 2444-QĐ/TCCB-LĐ của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải; Quyết định số 1195/QĐ/TCCB-LĐ ngày 16/6/1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước Công ty Phát triển Hàng hải.

Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 3562/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc chuyển DNNN Công ty Phát triển Hàng hải, đơn vị thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 40.000.000.000 đồng

Ngày 01/6/2007 Công ty tăng vốn điều lệ lên 60.000.000.000 đồng.

Ngày 11/2/2015 Công ty tăng vốn điều lệ lên 90.000.000.000 đồng.

Ngày 20/10/2015 Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Cho thuê kho, bãi;
- + Khai thác ICD;
- + Đại lý và cho thuê, mua bán container, rơ moóc;
- + Sửa chữa vỏ container;
- + Dịch vụ logistics; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuê hải quan; Dịch vụ vận tải đa phương thức;

+ Dịch vụ cung cấp nhiên liệu;

- Địa bàn kinh doanh:

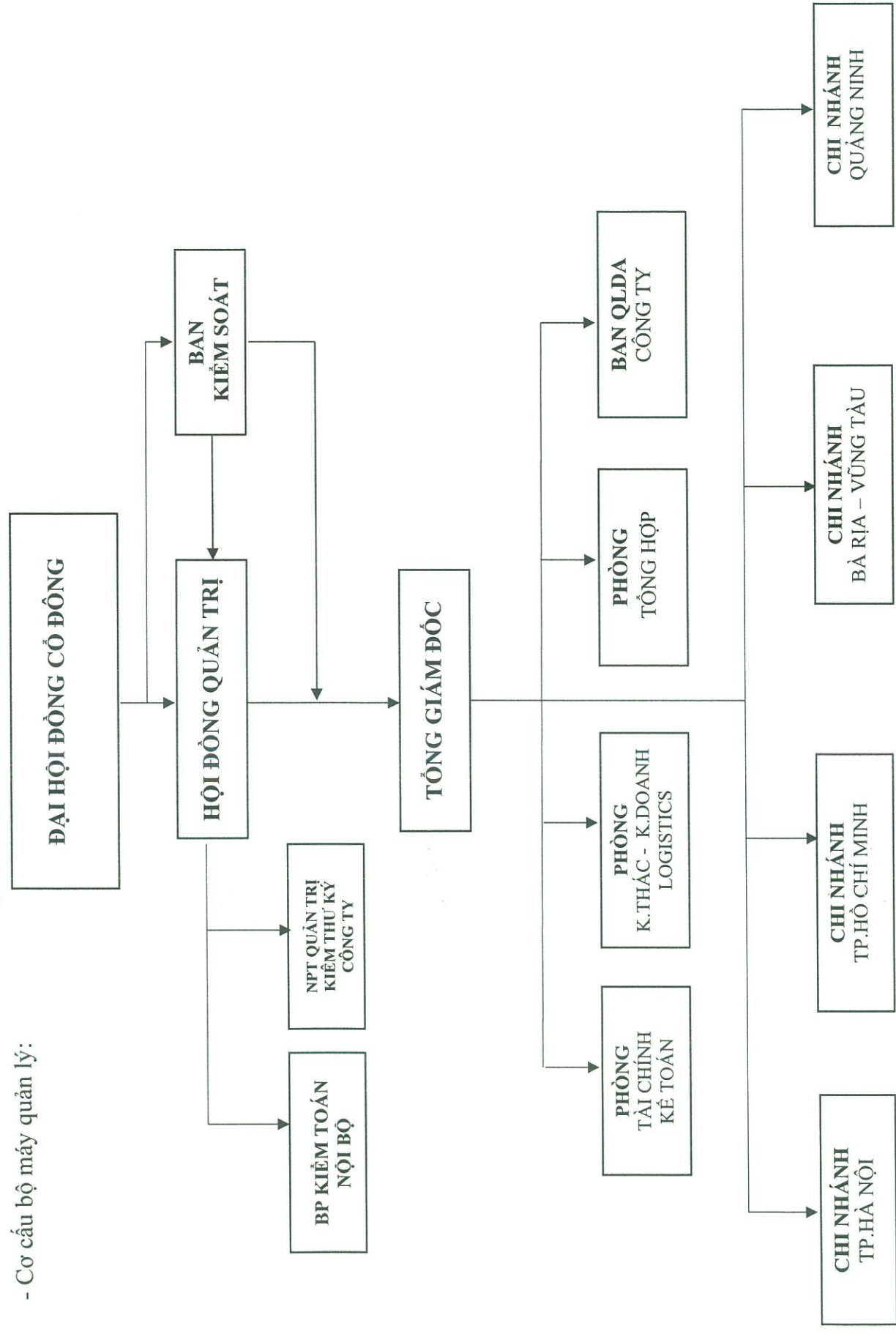
Thành phố Hải Phòng, Tp.Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị :

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

**Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu:**

Địa chỉ: số 46B Chùa Vẽ, phường Đông Hải I, quận Hải An, Tp.Hải Phòng

Loại hình Công ty: Công ty cổ phần

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Vốn điều lệ: 21.350.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết: 25,29% vốn điều lệ (5.400.000.000 đồng)

**4. Định hướng phát triển**

Với các thực trạng như hiện nay của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải, sự cấp thiết phải thực hiện các mục tiêu tái cơ cấu sản phẩm dịch vụ và quy mô hoạt động SXKD Công ty trong giai đoạn 2023 – 2025 là mục tiêu chiến lược và sống còn khi mà các dịch vụ hiện tại không còn dư địa phát triển do sự biến động về thị trường logistics trong giai đoạn vừa qua và chuyển dịch của quy hoạch cảng biển, khu công nghiệp, hạn tầng giao thông dẫn đến lợi thế về cơ sở vật chất hạ tầng khai thác không còn ưu thế như trước đây.

Với định hướng tái cơ cấu về dịch vụ sản phẩm, Công ty đặt mục tiêu nằm trong 30 đơn vị đầu ngành giao nhận vận tải, dịch vụ logistics 3PL, 4PL, khai thác kho bãi. Vimadeco cũng xác định mục tiêu chiến lược của công ty là trở thành một mắt xích logistics quan trọng, xây dựng các trung tâm logistics tích hợp sử dụng thế mạnh về CSHT và kinh nghiệm khai thác kho bãi lâu năm kết nối các đơn vị thành viên của Tổng công ty như các đơn vị cảng, khai thác tàu container...Trở thành đơn vị cung cấp các giải pháp chuỗi cung ứng dịch vụ cho khách hàng, chiếm lĩnh được thị phần tại Việt Nam, lấy công nghệ làm cốt lõi cho sự phát triển, cho nền móng của một dịch vụ logistics hiện đại, tham gia sâu vào hoạt động của chuỗi cung ứng nhằm tham gia vào hệ thống chuỗi cung ứng quốc tế; phát triển mạnh mẽ trở thành một nhà cung cấp 4PL có thương hiệu, có công nghệ logistics và các hệ thống phần mềm chuỗi cung ứng, kết nối với khách hàng đảm bảo các giá trị cốt lõi, vươn tới tầm nhìn và mục tiêu đã đặt ra.

**5. Các rủi ro**

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị, chiến tranh Nga - Ukraina và phân mảnh công nghệ, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng..., cũng ảnh hưởng tới các ngành kinh tế ở Việt Nam, gây ra gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, gây mất cân bằng trong lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và làm thay đổi tập quán, phương thức vận chuyển của một số khách hàng lớn.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2023 là một năm đầy bất ổn về địa chính trị thế giới, nền kinh tế thế giới phục hồi yếu sau đại dịch COVID-19; Lạm phát trên toàn thế giới gia tăng, tình trạng suy thoái kinh tế diễn ra ở nhiều nước. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam bị sụt giảm đơn hàng, nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất bị hạn chế, sản lượng vận tải sụt giảm dẫn đến cạnh tranh khốc liệt, ảnh hưởng không nhỏ đến ngành dịch vụ hàng hải, là hoạt động chủ yếu của Vimadeco. Tuy nhiên, bằng những nỗ lực vượt bậc, Công ty đã từng bước khắc phục được những khó khăn để hoàn thành hầu hết chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch được giao.

*1.1 Kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh doanh:*

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH
1	Doanh thu	260.000	172.517	66,35 %
2	Lợi nhuận TT	18.000	18.069	100,38 %
3	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%	100 %

*1.2 Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2023:*

*Dịch vụ kho bãi:*

Đây là dịch vụ truyền thống đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn nhất cho Công ty. Dịch vụ kho bãi chủ yếu vẫn là hợp tác kinh doanh với các đơn vị truyền thống và cung cấp dịch vụ cho các hãng container leasing.

- Tại Hải Phòng, trong năm 2023, sản lượng trung bình container leasing vẫn duy trì ổn định như năm 2022. Công ty tiếp tục quy hoạch lại bãi, thu hẹp diện tích trông giữ xe đồng thời, quy hoạch lại khách hàng thuê cơ sở hạ tầng, thu hẹp hoặc dừng hoạt động đối với các đơn vị nhỏ lẻ, cho thuê tập trung đối với các khách hàng lớn và tăng đơn giá cho thuê lên khoảng từ 8% - 30% so với đơn giá năm 2022. Từ tháng 9/2023 Công ty đã đưa được container của một số hãng tàu nội địa về khai thác tại bãi giúp gia tăng sản lượng trên bãi. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng cung cấp các dịch vụ nâng hạ, cấm điện các loại hàng hóa thực phẩm đông lạnh tại bãi nhằm nâng cao hiệu quả khai thác bãi. Đây có thể coi là sự chuyển mình sau một thời gian dài Công ty chỉ khai thác container Leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng tại khu vực Hải Phòng. Kết quả năm 2023 dịch vụ khai thác kho bãi tại Hải Phòng đạt lợi nhuận 1,350 tỷ đồng.

- Tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2023 sản lượng Leasing tăng, bãi Nam Hòa 2 thường xuyên trong tình trạng quá tải. Từ 01/01/2024, diện tích đưa vào HTKD tại Nam Hòa 2 bị thu hẹp do Nhà nước thu hồi khoảng 3.000 m<sup>2</sup> để làm đường giao thông. Trước tình hình đó, để tiếp tục duy trì dịch vụ với khách hàng cũ và phát triển, mở rộng hoạt động khai thác bãi, Công ty đã tìm kiếm và ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH dịch vụ đầu tư Long Bình, là đối tác lâu năm của Công ty để đầu tư, khai thác bãi container Nam Hòa 5 tại đường Võ Chí Công, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. Việc khai thác thêm bãi Nam Hòa 5 giúp giảm tải sức chứa container tại bãi Nam Hòa 2, tăng quy mô, sản lượng khai thác, tăng tính chủ động cho Công ty. Ngày 22/12/2023 Công ty đã khai trương bãi Nam Hòa 5 và bắt đầu đưa vào khai thác giai đoạn

1. Từ 01/01/2024 Công ty đã nhận bàn giao và đưa vào khai thác toàn bộ bãi Nam Hòa 5. Ngoài ra, hợp đồng hợp tác kinh doanh với Vinalink về việc khai thác bãi Nam Hòa 1 sẽ hết hạn vào 31/8/2023. Vì vậy, việc lựa chọn tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh bãi Nam Hòa 1 sau khi Vinalink hết hạn hợp đồng là một trong những nhiệm vụ cấp bách hàng đầu đặt ra cho ban điều hành Công ty trong những tháng cuối năm. Công ty đã lựa chọn ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư Sao Á về việc hợp tác kinh doanh khai thác bãi Nam Hòa 1 là một thành công đáng khích lệ. Hợp đồng được ký kết với thời hạn 05 năm, kể từ ngày 01/09/2023 và doanh thu từ việc hợp tác tăng khoảng 210% so với hợp đồng cũ, gia tăng đáng kể hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023.

Cuối năm 2023, Công ty đã đàm phán thành công và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Cảng Phước Long về việc tiếp tục hợp tác kinh doanh khai thác bãi ICD Phước Long với doanh thu tăng khoảng 49% so với hợp đồng ký năm 2023. Hợp đồng có thời hạn 4,5 năm, kể từ ngày 01/01/2024. Ngoài ra, Công ty TNHH Cảng Phước Long cam kết sẽ tiếp tục sử dụng dịch vụ cung cấp nhiên liệu của Công ty và các dịch vụ khác mà hai bên có thể hợp tác.

Kết quả năm 2023 lợi nhuận hoạt động kho bãi tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đạt 20,295 tỷ đồng, hoàn thành 135% so với kế hoạch năm 2023.

- Tại Chi nhánh Hà Nội, doanh thu chủ yếu từ dịch vụ cho thuê kho bãi, đáp ứng gần hết diện tích cho thuê nên năm 2023 hoạt động này đã có lợi nhuận 1,6 tỷ đồng, đạt 83% so với kế hoạch năm 2023.

#### *Dịch vụ logistics:*

- Năm 2023 sản lượng và doanh thu dịch vụ logistics sụt giảm do ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế dẫn đến các khách hàng lớn như Nitori, Canon đều giảm sản lượng sản xuất (khoảng 30% - 40%). Ngoài ra, do khách hàng thay đổi phương thức vận chuyển nên Công ty chưa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng và Toyota đã tạm ngừng sử dụng dịch vụ của Công ty. Mặt khác, trong năm 2023 Công ty không tiếp tục duy trì được dịch vụ với 02 khách hàng lớn là Đạm Phú Mỹ và Đạm Cà Mau nên doanh thu sụt giảm nghiêm trọng. Tuy nhiên từ quý IV năm 2023, Công ty đã kết nối làm việc lại với Toyota và khách hàng tiếp tục hợp tác với Công ty từ tháng 11/2023 với nguồn hàng dự kiến khoảng 10% - 20% tổng sản lượng của Nhà máy. Ngoài ra, từ cuối quý III/2023, Công ty đã ký được hợp đồng với Công ty cổ phần sản xuất và thương mại P.P về việc cung cấp dịch vụ giao nhận, vận chuyển, thủ tục hải quan và các dịch vụ liên quan khác cho những lô hàng xuất, nhập khẩu tại cả 03 miền Bắc, Trung, Nam. Những cố gắng của Công ty trong những tháng cuối năm chỉ vực dậy được phần nào hoạt động logistics sau một thời gian bị sụt giảm nghiêm trọng. Kết quả năm 2023, doanh thu dịch vụ logistics chỉ đạt 37% so với năm 2022, đạt 22% so với kế hoạch năm 2023.

#### *Dịch vụ vận tải đội xe:*

Công ty có chủ trương dừng hoạt động này tại Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh do không đạt hiệu quả (xe cũ, chi phí sửa chữa lớn, định mức tiêu hao nhiên liệu cao), tuy nhiên, nhằm hạn chế việc sử dụng xe nâng vận chuyển container trong bãi, Chi nhánh TP

HCM vẫn tiếp tục cho hoạt động 01 xe container để vận chuyển trong nội bộ bãi. Tại Hải Phòng, do khai thác không hiệu quả nên Công ty đã dừng hoạt động một số phương tiện để đánh giá lại tình trạng kỹ thuật, xây dựng lại định mức tiêu hao nhiên liệu và tuyển dụng bổ sung lái xe. Đối với một số phương tiện đã hết khấu hao, chi phí sửa chữa lớn, khai thác không hiệu quả, Công ty đã có phương án thanh lý nhưng vì một số lý do nên chưa thực hiện thành công việc thanh lý tài sản. Đối với những phương tiện còn lại, mặc dù ngừng hoạt động nhưng Công ty vẫn phải trích khấu hao TSCĐ, chịu các chi phí kiểm định, phí sử dụng đường bộ,...theo quy định. Ngoài ra, nguồn hàng của Công ty chủ yếu qua các đơn vị trung gian, giá cước thấp. Những nguyên nhân này dẫn đến hoạt động đội xe bị lỗ. Từ giữa tháng 8/2023 Công ty đã khôi phục hoạt động đội xe, xây dựng lại cơ chế trả lương cho lái xe để tuyển bổ sung lái xe và định mức lại mức tiêu thụ nhiên liệu, qui định cung đường hành trình cho các phương tiện áp dụng. Bên cạnh đó, Công ty đã nỗ lực tìm kiếm các khách hàng mới và đã ký kết được hợp đồng với các khách hàng trực tiếp là các nhà máy như Công ty cổ phần Casla, Công ty cổ phần Casablanca, Công ty cổ phần bao bì Quốc Tế, Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại P.P... ký kết các hợp đồng với các đối tác vận chuyển đơn vị vệ tinh để cùng trao đổi hàng hóa như: Công ty Thành An, KTH, Green Lines, VIMC Logs... Cùng với đó là kết hợp vận chuyển hàng kết hợp hai chiều cho các đối tác khách hàng truyền thống như Canon, Nitori... Kết quả là từ tháng 09/2023 Công ty đã cất lỗ được hoạt động vận tải đội xe và có lợi nhuận tương ổn định so với các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề, từ tháng 10/2023 trung bình mỗi tháng lợi nhuận đội xe đạt được > 10 triệu đồng/xe.

*Dịch vụ cho thuê container:*

Công ty vẫn thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng hiện hữu và tìm kiếm khách hàng mới tuy nhiên doanh thu dịch vụ này năm 2023 chỉ đạt 92% và lợi nhuận đạt 78% so với năm 2022. Nguyên nhân là do năm 2023 Công ty giảm đơn giá cho thuê container đối với một số khách hàng để nâng cao tính cạnh tranh, chi phí hoa hồng cho khách hàng tăng và sự chênh lệch về tỷ giá so với năm 2022.

*Dịch vụ cung cấp nhiên liệu:*

Việc kinh doanh nhiên liệu đối với Vimadeco đang được thực hiện tại khu vực Hải Phòng và Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu, đặc biệt Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu là đơn vị chiếm tỷ trọng chủ yếu trong việc kinh doanh nhiên liệu của công ty. Nửa đầu năm 2023 vẫn là giai đoạn có nhiều biến động và khó khăn, biên độ tăng giảm nhanh, chiết khấu thấp. Năm 2023, chiết khấu giảm, thậm chí có lúc âm (*bù lỗ phí vận chuyển*) nên Công ty đã quy hoạch lại toàn bộ khách hàng tại Chi nhánh BRVT và dừng hoạt động tại Khu vực Hải Phòng nhằm cất lỗ để đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ quý III/2023, thị trường đã ổn định hơn, bằng sự nỗ lực cao của CBCNV và sự hỗ trợ chỉ đạo từ Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty, Chi nhánh đã tăng sản lượng cung ứng cho các khách hàng lớn như Cảng CMIT, Cảng Phước Long... đồng thời tập trung nghiên cứu, nắm bắt được biến động của thị trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty. Bên cạnh đó, từ tháng 12/2023 dịch vụ này cũng được khôi phục

tại Hải Phòng, ngoài cấp nội bộ cho đội xe vận tải của Công ty, Công ty đã thực hiện cấp nhiên liệu cho các đội xe mà Công ty sử dụng dịch vụ vận tải. Kết quả đạt được năm 2023 của dịch vụ này: doanh thu đạt 74% và lợi nhuận đạt 230% so với năm 2022, doanh thu đạt 91% và lợi nhuận đạt 61% so với kế hoạch năm 2023.

### *1.3 Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh*

#### *Nguyên nhân khách quan*

- Các kho bãi của Công ty tại miền Bắc đều có vị trí địa lý cách xa trung tâm cảng Đình Vũ nên gần như không thể cạnh tranh được với các doanh nghiệp khác. Tại TP.HCM các depot của Công ty đều nằm xa trung tâm cảng, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị ngày càng xuống cấp. Các khu đất đều không có cơ sở pháp lý đầy đủ, đất thuê ngắn hạn hàng năm và bị nằm trong quy hoạch đã ảnh hưởng rất nhiều đến công tác đầu tư, duy tu, sửa chữa dẫn đến làm giảm tính cạnh tranh và rất khó khăn trong công tác duy trì, phát triển khách hàng Shipping Lines.

- Dịch Covid-19 đã làm thay đổi tập quán, phương thức vận chuyển của một số khách hàng lớn gây ảnh hưởng đến dịch vụ của Công ty.

- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, một số khách hàng lớn như Nitori, Canon, Toyota giảm sản lượng sản xuất khoảng 30% - 40% so với năm 2022 dẫn đến giảm sản lượng logistics của Công ty.

- Giá dầu thế giới liên tục biến động khó lường do cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina, xung đột giữa các nước tại khu vực Trung Đông dẫn đến hoạt động kinh doanh nhiên liệu năm 2023 chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

- Công ty được giảm trừ 30% thuế đất năm 2022, năm 2023 và thanh lý một phần tài sản cũng góp phần tăng hiệu quả cho Công ty.

#### *Nguyên nhân chủ quan*

- Khai thác kho bãi: Công ty tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ, nhất là khâu sửa chữa container, các nhóm thợ có tay nghề đảm bảo công việc sửa chữa cont được liên tục, chất lượng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, các hãng Leasing tin tưởng và ưu tiên depot của chúng ta hơn so với các depot khác cùng vị trí. Ngoài ra, Công ty đã quy hoạch lại kho bãi để tận dụng tối đa diện tích sử dụng, quy hoạch lại khách hàng và tăng đơn giá cho thuê kho bãi/tăng doanh thu hợp tác kinh doanh khai thác kho bãi để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Hoạt động logistics gặp nhiều khó khăn do biến động của thị trường xăng dầu dẫn đến gia tăng chi phí trong khi đó giá cước với các khách hàng cố định theo từng thời điểm, dẫn đến hoạt động kinh doanh dịch vụ này chưa đạt hiệu quả. Ngoài ra, một số khách hàng lớn cũng ngừng sử dụng dịch vụ của Công ty dẫn đến sụt giảm sản lượng hoạt động này.

- Hiện trạng đội xe vận tải của Vimadeco 80% romooc có tải trọng thấp, chưa phù hợp với thị trường hiện tại vì vậy Công ty đã phải tìm kiếm lựa chọn các nguồn hàng phù hợp và đã dần ổn định để khai thác.

- Công ty giảm đơn giá cho thuê container đối với một số khách hàng để nâng cao tính cạnh tranh, chi phí hoa hồng cho khách hàng tăng



## **2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành:

**+ Ông Phan Nhân Thảo - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty (bổ nhiệm kể từ ngày 02/8/2023)**

- Ngày sinh: 04/10/1983

- Nơi sinh: Nghệ An

- Số CCCD: 040083000732

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 34 Ngõ 178 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Trình độ văn hoá: Lớp 12/12 Phổ thông Trung học

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc Công ty

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam (được bầu ngày 26/4/2023)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan với Công ty: Không

**+ Ông Trịnh Vũ Khoa - Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty (miễn nhiệm kể từ ngày 02/08/2023)**

- Ngày sinh: 22/8/1968

- Nơi sinh: Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

- Số CCCD: 022068005805

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Khu 2, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

- Trình độ văn hoá: Lớp 10/10 Phổ thông Trung học

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ Tiếng Anh

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP VIMC Logistics

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan với Công ty: Không

**+ Ông Nguyễn Chí Kiên - Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty (miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/11/2023)**

- Ngày sinh: 25/01/1963

- Nơi sinh: Hải Phòng

- Số CCCD: 031063004511

- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 59/120 Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: Lớp 10/10 Phổ thông Trung học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 17.500 CP (0.19%)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP dịch vụ hàng hải Hải Âu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không
- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ông Phan Nhân Thảo thay thế Ông Trịnh Vũ Khoa giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 02/08/2023.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tại thời điểm 01/01/2023 là 121 người, tại 31/12/2023 là 123 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty đảm bảo đời sống và thu nhập cho CBCNV, thực hiện trả lương đúng và đủ cho người lao động. Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định hiện hành.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn:**

Năm 2021, Công ty không có các khoản đầu tư lớn được thực hiện.

*Về việc HTĐT, HTKD các dự án tại Tp. Hồ Chí Minh:*

Việc HTĐT, HTKD các dự án tại Tp. Hồ Chí Minh không đạt được kết quả cụ thể.

Năm 2023, Công ty đã chấm dứt hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh với đối tác, thanh quyết toán toàn bộ nghĩa vụ tài chính giữa Công ty và đối tác.

#### **b) Các công ty con, công ty liên kết:**

\* Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải đầu tư 5,4 tỷ đồng chiếm 25,29% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu.

Hoạt động chính của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu là dịch vụ hàng hải

Ước kết quả kinh doanh năm 2023 như sau:

Doanh thu: 6.268.500.000đồng

Lợi nhuận trước thuế: 1.233.422.868 đồng

Nộp NSNN: theo quy định

\* Ngoài ra, Công ty còn đầu tư vào 01 đơn vị khác là Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Vinalines, nay là Công ty cổ phần Cảng quốc tế QTM với giá trị đầu tư 11,71 tỷ đồng (Trong đó tổng giá trị đầu tư là 33,59 tỷ đồng, chiếm 2,24%VĐL, Công ty đã trích lập dự phòng tài chính 21,88 tỷ đồng).

### **4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Tăng(+)/ giảm(-)
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>				
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	238,414	234,320	-2%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	211,609	162,952	-23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	10,235	13,645	33%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	1,975	4,424	124%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12,210	18,069	48%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9,768	14,509	49%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	10%	11%	10%

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Tăng(+)/ Giảm(-)
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3.54	5.51	1.98
<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>				
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3.51	5.42	1.90
<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</i>				
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	37.88	35.73	-2.14
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	60.97	55.60	-5.37
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	446	91	-354.93
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>				
+ Vòng quay của tài sản	Vòng	1.78	0.69	-1.09
<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>				
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	4.62	8.90	4.29
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (Vốn điều lệ) (ROE)	%	10.85	16.12	5.27
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4.10	6.19	2.09
+ Hệ số Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	%	11.04	15.50	4.46
+ Hệ số Lợi nhuận gộp/Giá vốn hàng bán	%	12.41	18.34	5.93
+ Hệ số Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	5.12	7.71	2.59

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần:**

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.000.000 cổ phiếu

**b. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 26/9/2022):**

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số lượng CP nắm giữ
1	<b>Cổ đông trong nước</b>		
	Tổ chức	53,119	4.780.727
	Cá nhân	46,877	4.218.971
2	<b>Cổ đông nước ngoài</b>		
	Tổ chức	0	0
	Cá nhân	0,003	300
3	<b>Cổ phiếu quỹ</b>		2

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Không thay đổi

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Không thay đổi

**e) Các chứng khoán khác:**

Không thay đổi

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường:**

Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường trên tất cả các cơ sở SXKD, đội phương tiện, thiết bị của Công ty luôn được bảo dưỡng, bảo trì, kiểm tra định kỳ nhằm tiết kiệm tối đa nhiên liệu, giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải, vận tải, kho bãi, logistics, Công ty không sử dụng nhiều nguyên vật liệu trong quá trình SXKD.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

**6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Năm 2023, Công ty tiêu thụ 193.175 kWh điện, 129,0 tấn xăng dầu.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

#### **6.4. Tiêu thụ nước:**

##### **a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

Năm 2022, Công ty tiêu thụ 6.210m<sup>3</sup> nước từ nguồn cấp nước sạch của các tỉnh, thành phố có cơ sở SXKD.

##### **b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:**

Lượng nước tiêu thụ của Công ty không được tái chế, tái sử dụng

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Nhờ thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường nên nhiều năm qua Công ty luôn đảm bảo an toàn trong sản xuất, giữ gìn cảnh quang sạch đẹp tại các cơ sở SXKD. Công ty luôn tuyên truyền đến người lao động để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật môi trường, hưởng ứng “Ngày Môi trường thế giới” góp phần cải thiện môi trường làm việc và sinh hoạt chung.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

##### **a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.**

Số lượng lao động bình quân năm 2023 là 120,6 người, mức lương bình quân thực hiện của người lao động trong năm 2023 là 14,799 triệu đồng/người/tháng;

**b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

- Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cho người lao động làm việc tại công ty.
- Trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ lao động, phương tiện làm việc an toàn cho người lao động.
- Tổ chức cho CBCNV đi du lịch tại Phú Quốc.
- Thực hiện các chế độ phúc lợi bằng tiền đối với các ngày: Sinh nhật, lễ, tết, ốm đau, hiếu hỷ ... theo quy định hiện hành của Công ty.

##### **c) Hoạt động đào tạo người lao động**

Trong năm 2023, trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu KPI do Tổng công ty giao, công tác đào tạo nội bộ tại Vimadeco được đẩy mạnh, Vimadeco đã hoàn thành 09 khoá đào tạo, đồng thời thời các CBCNV thuộc đối tượng tham gia có tinh thần học hỏi, tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo của VIMC.

**a) Các chương trình và kế hoạch đào tạo nội bộ đã được triển khai trong năm như sau:**

TT	Nội dung/ chủ đề đào tạo	Bộ phận thực hiện
1	Tổ chức CBCNV tại Hải Phòng đi đào tạo nghiệp vụ quản lý Bãi Container; nghiệp vụ giám định, giao nhận Container,	Phòng Khai thác - kinh doanh

	Leasing tại Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh;	Logistics
2	Đào tạo một số nội dung và triển khai phiếu quản trị rủi ro	Phòng Tổng hợp
3	Đào tạo Nghiệp vụ khai thác Depot container và cho thuê container nội địa.	Phòng Khai thác - kinh doanh Logistics
4	Đào tạo Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu.	CN Bà Rịa Vũng Tàu
5	Đào tạo Nghiên cứu, hoạch định chiến lược kinh doanh.	CN Hà Nội
6	Đào tạo chủ đề: Đại lý Hải quan	Phòng Khai thác - kinh doanh Logistics
7	Đào tạo nghiệp vụ: Quy trình ghi nhận và cách hạch toán doanh thu chưa thực hiện; Quy trình thực hiện và cách hạch toán doanh thu và các khoản giảm trừ của hoạt động sửa chữa cont.	Phòng TCKT
8	Hướng dẫn triển khai quy trình xây dựng, phân giao, theo dõi và đánh giá KPI	Phòng Tổng hợp
9	Đào tạo chủ đề Hướng dẫn thực hiện 5S	Phòng Tổng hợp

***b) Tham gia các chương trình đào tạo của VIMC***

Trong năm 2023 Công ty phát động phổ biến tới toàn thể CBCNV tham gia các chương trình đào tạo theo Quý qua chương trình Elearning của Tổng công ty như: Kỹ năng phản hồi thông minh nơi công sở, Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình, Quản trị trải nghiệm khách hàng, Xây dựng đội ngũ làm việc hiệu quả; tham gia đào tạo về Kaizen, cử CBCNV tham gia đạo nghiệp vụ tài chính kế toán theo tiêu chuẩn quốc tế, đào tạo về quản lý nhân sự, tiền lương.....

Ngoài các trường hợp tham gia theo thành phần yêu cầu của các khoá đào tạo, Công ty còn động viên thêm các CBCNV khác tự nguyện tham gia để tăng tính linh hoạt và áp dụng thực tiễn trong công việc hàng ngày.

***c) Các chương trình xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao theo dự án Talen Pool của Tổng Công ty***

Vimadeco đã thực hiện theo các bước hướng dẫn của Tổng công ty để lựa chọn các nhân sự có tiềm năng tại Vimadeco để đánh giá, xây dựng lộ trình công danh tại đơn vị và tham gia vòng Phỏng vấn của Tổng công ty.

***6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương***

Trong năm 2023 Công ty thực hiện một số trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương như sau:

- Thực hiện quyên góp, ủng hộ cho một số đơn vị, tổ chức như: Hội người khiếm thị, hội chất độc màu da cam ...
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà nước về An ninh trật tự, an toàn vệ sinh lao

động, phòng cháy chữa cháy ...

#### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.**

Công ty chưa tham gia.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Công ty bước vào thực hiện kế hoạch năm 2023 trong tình hình còn rất nhiều khó khăn: Giá thuê đất tăng cao đặc biệt là tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng; Những tháng đầu năm 2023 hoạt động vận tải gặp nhiều khó khăn do giá dầu tăng cao, một số khách hàng lớn đã thay đổi phương thức vận chuyển từ đường bộ sang đường thủy, cơ chế trả lương cho lái xe chưa phù hợp dẫn đến khó tuyển dụng lái xe, nguồn hàng của Công ty chủ yếu qua các đơn vị trung gian nên giá cước thấp dẫn tới hoạt động này chưa đạt hiệu quả; Hoạt động kinh doanh nhiên liệu tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột giữa Nga và Ucraina, kể đó là xung đột giữa các nước khu vực Trung Đông, giá xăng dầu biến động khó lường, nguồn cung khan hiếm.

Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị Công ty, sự quyết liệt của Ban Tổng giám đốc, đặc biệt là sự nỗ lực đóng góp, đoàn kết của toàn thể CBCNV Công ty, Công ty đã từng bước khắc phục được những khó khăn để hoàn thành hầu hết chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch được giao.

Tự nhìn nhận ra những khó khăn của mình, nắm bắt xu thế thị trường, Vimadeco đã thực hiện quyết liệt công tác tái cấu trúc sản phẩm, dịch vụ, quản lý hiệu quả các chi phí và dẫn theo một loạt các thay đổi có thể nhìn thấy rõ rệt. Năm 2023, doanh thu toàn Công ty đạt 172 tỷ hoàn thành 66% kế hoạch, tuy nhiên, bằng các giải pháp hữu hiệu trong quản trị và quản lý, lợi nhuận trước thuế đã vượt mức kế hoạch đạt 18,069 tỷ, hoàn thành trên 100% kế hoạch đề ra. Kết quả này là rất khả quan trong một năm đầy biến động và nhiều khó khăn của nền kinh tế, giúp đảm bảo đời sống của cán bộ công nhân viên, đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và góp phần không nhỏ vào các quỹ an sinh xã hội.

*Những kết quả đã đạt được:*

- Quy hoạch lại toàn bộ hoạt động kho bãi tại Hải Phòng, thu hẹp/dừng dịch vụ đối với một số khách hàng nhỏ lẻ, qui hoạch và phân khu tập trung để tăng diện tích cho hoạt động Leasing đồng thời quy hoạch lại khách hàng, cho thuê đối với một số khách hàng lớn để đảm bảo sự ổn định, lâu dài.

- Tăng đơn giá cho thuê kho bãi tại khu vực Hải Phòng và Chi nhánh TP Hồ Chí Minh để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đặc biệt là ký được hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư Sao Á D.C về việc hợp tác kinh doanh khai thác bãi Nam Hòa 1 và hợp đồng với Công ty TNHH Cảng Phước Long về việc hợp tác kinh doanh khai thác bãi ICD Phước Long.

- Tìm kiếm và đưa được các hãng tàu nội địa và các dịch vụ đối với container lạnh về bãi khai thác.

- Tiếp tục duy trì các khách hàng cũ và tìm kiếm các khách hàng mới cho hoạt động cho thuê container.

- Triển khai việc tìm kiếm các khu đất để mở rộng, phát triển hoạt động khai thác bãi tại khu vực phía Nam và phía Bắc. Công ty đã ký kết thành công hợp đồng thuê đất với Công ty Long Bình để thuê khu đất tại Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai để đầu tư phát triển Bãi Nam Hòa 5 và đã đưa vào khai thác.

- Duy trì cung cấp dịch vụ logistics đối với các khách hàng cũ, tích cực tìm kiếm khách hàng mới và đã ký kết được hợp đồng với khách hàng P.P để cung cấp dịch vụ tại cả 03 miền Bắc, Trung, Nam; Đã lấy lại được thị phần từ khách hàng lớn Toyota với sản lượng ổn định.

- Đã có những biện pháp phù hợp để khôi phục hoạt động đội xe vận tải, đã cắt lỗ được hoạt động này và từ tháng 9/2023 hoạt động đã bắt đầu có hiệu quả.

- Khôi phục hoạt động cung cấp nhiên liệu tại khu vực Hải Phòng và tiếp tục xây dựng các phương án phát triển dịch vụ trong năm 2024.

- Công tác thu hồi công nợ được chú trọng. Công ty đã thực hiện các biện pháp quyết liệt để thực hiện thu hồi công nợ nhằm đảm bảo dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD.

- Bên cạnh việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện quyết liệt công tác tái cơ cấu nhân sự, thực hiện rà soát, đánh giá lại hiệu quả công việc của từng vị trí để sắp xếp lại nhân sự cho hợp lý nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2023 Công ty đã tổ chức 9 buổi đào tạo nội bộ nhằm nâng cao công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV Công ty. Ngoài ra, năm 2023 Công ty đã xây dựng và ban hành 13 quy trình chuẩn hóa SOP thuộc các lĩnh vực để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và toàn Công ty đã có 51 ý tưởng sáng tạo đổi mới Kaizen để đưa vào áp dụng nhằm tiết kiệm thời gian làm việc, tăng năng suất lao động.

## 2. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	Tại ngày 01/01/2023		Tại ngày 31/12/2023	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng tài sản</b>	<b>238,414</b>	<b>100%</b>	<b>234,320</b>	<b>100%</b>
+ Tài sản ngắn hạn	121,831	51%	120,791	52%
+ Tài sản dài hạn	116,583	49%	113,528	48%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>238,414</b>	<b>100%</b>	<b>234,320</b>	<b>100%</b>
+ Nợ phải trả	90,307	38%	83,733	36%
- Nợ ngắn hạn	34,456	14%	21,904	9%
- Nợ dài hạn	55,851	23%	61,829	26%



+ Nguồn vốn chủ sở hữu	148,107	62%	150,586	64%
- Vốn góp của chủ sở hữu	90,000	38%	90,000	38%
- Thặng dư vốn	20,000	8%	20,000	9%
- Quỹ đầu tư phát triển	16,831	7%	18,989	8%
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19,118	8%	18,667	8%

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

#### **3.1 Về cơ cấu tổ chức**

Trong năm 2023, thực hiện chủ trương sắp xếp, kiện toàn bộ máy, nhân sự, lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cụ thể như sau:

- Công ty và các Chi nhánh đã tiến hành khảo sát đo lường hiệu quả công việc đối với từng vị trí;

- Thực hiện giảm nhân sự tại một số vị trí như: Bảo vệ và Lái xe nâng tại Chi nhánh Hà Nội;

- Dừng hoạt động khai thác kinh doanh đội xe Container tại Chi nhánh Hồ Chí Minh do không hiệu quả, điều chuyển xe Container từ Chi nhánh Hồ Chí Minh về Hải Phòng và đẩy mạnh hoạt động vận tải Container tại Hải Phòng.

- Sắp xếp lại đội bảo vệ tại Hải Phòng (thay thế bằng thuê dịch vụ bảo vệ chuyên nghiệp)

#### **3.2 Chính sách, quản lý**

- Đẩy mạnh sử dụng ứng dụng văn phòng điện tử của VIMC chuyển giao trong công tác quản lý, giao việc, văn thư.... Thuê đối tác xây dựng phần mềm quản lý về khai thác kho bãi, vận tải, quản lý chi phí, công nợ.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hệ thống trả lương 3Ps trên cơ sở 03 hệ thống đánh giá: Đánh giá chuẩn năng lực theo vị trí, đánh giá giá trị công việc, đánh giá kết quả công việc theo KPI. Đã trình Hội đồng quản trị Công ty ngày 31/10/2023.

- Sửa đổi, bổ sung chính sách trả lương lái xe container.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tập trung mọi nguồn lực để từng bước tháo gỡ khó khăn nhằm ổn định sản xuất kinh doanh; Nắm bắt thời cơ để định hướng chuyển đổi hoạt động SXKD cho phù hợp, khai thác tối đa các nguồn lực, mạnh dạn trong đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp vững mạnh trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải.

- Phối hợp với các doanh nghiệp của VIMC phát triển dịch vụ chuỗi logistics, cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt nhất trong đó Công ty đóng vai trò cốt lõi và tiên phong.

- Phát triển dịch vụ vận tải đa phương thức theo xu hướng chung của thị trường (kết hợp vận tải thủy nội địa và vận tải bộ) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường sống xanh.

- Tìm kiếm, mở rộng, đầu tư các kho bãi mới tại khu vực Hải Phòng, Hà Nội, Bắc Ninh, Hồ Chí Minh với diện tích phù hợp, thuận tiện giao thông và kết nối với các Cảng và khu công nghiệp, có thể đầu tư, hợp tác với các đơn vị khác hoặc thuê dài hạn để ổn định và phát triển lâu dài.

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty thực hiện các quy định chặt chẽ về xử lý rác thải tại địa bàn hoạt động SXKD, ký hợp đồng trực tiếp với các công ty môi trường để xử lý rác thải các loại và thực hiện vệ sinh môi trường làm việc. Việc thực hành tiết kiệm trong việc sử dụng các nguồn năng lượng, nguồn nước luôn được Công ty coi trọng nhằm tiết giảm chi phí SXKD và bảo vệ môi trường.

Bảo vệ môi trường luôn được Công ty tuyên truyền, quán triệt đến từng người lao động, từng cơ sở SXKD nhằm cải thiện công tác bảo vệ môi trường và xử lý chất thải ngày càng tốt hơn. Từng người lao động trong Công ty và người thân luôn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo mỹ quan tại nơi làm việc và nơi ở

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động (NLD). Trong năm 2023, công ty đảm bảo được việc làm, ổn định thu nhập cho NLD; Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức Hội nghị NLD hàng năm; xây dựng và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể; 100% NLD được đóng BHXH, BHYT, BHTN; được trang bị BHLĐ và huấn luyện ATVSLĐ hàng năm.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn thực hiện tốt các chủ trương và chính sách phát triển của địa phương nơi có cơ sở SXKD; nghiêm túc triển khai các kế hoạch của địa phương nơi có cơ sở SXKD; Tích cực tham gia các hoạt động Hiệp hội doanh nghiệp ngành nghề và phát triển cộng đồng doanh nghiệp; tham gia các chương trình thiện nguyện; phối hợp tốt với địa phương thực hiện công tác ANTT tại địa bàn ngăn ngừa tội phạm.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

Năm 2023, Công ty đã tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh với trọng tâm phát triển thị trường, mở rộng lĩnh vực hoạt động, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, đổi mới quy trình quản lý hoạt động, đẩy mạnh tái cơ cấu tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đã đề ra, trong đó tổng doanh thu: 172,517 tỷ đồng, đạt 66,35% kế hoạch và bằng 79,64% so với thực

hiện năm 2022; Lợi nhuận trước thuế: 18,069 tỷ đồng, đạt 100,38% kế hoạch và bằng 148,10% so với thực hiện năm 2022.

Bên cạnh đó, vẫn có không ít những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành hàng hải nói chung và Công ty nói riêng; Sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, với khả năng tài chính mạnh, sự linh hoạt tối ưu trong các cơ chế đối với khách hàng, công tác thị trường tiếp tục là những yếu tố bất lợi, trực tiếp tác động tới hoạt động SXKD của Công ty.

Đồng thời, Công ty vẫn còn một số hạn chế như: Thị trường dịch vụ còn hẹp với thị phần thấp, khả năng tìm kiếm thị trường mới chưa được thúc đẩy mạnh, vị trí kho, bãi của Công ty nằm xa trung tâm khai thác cảng của khu vực; quy mô đầu tư nhỏ với thiết bị chưa đồng bộ nên rất khó khăn trong công tác phát triển thị trường; Việc đầu tư, mở rộng hệ thống kho bãi để phục vụ phát triển SXKD chưa thực hiện được; Hoạt động dịch vụ của các đơn vị trực thuộc trong Công ty tương đối độc lập, chưa tạo sự được gắn kết để thúc đẩy giá trị gia tăng, hình thành các chuỗi dịch vụ khép kín.

Về vấn đề liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Trách nhiệm môi trường luôn được Công ty coi trọng và đề cao trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác an sinh - xã hội, hoạt động của các đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, và phúc lợi xã hội. Người lao động trong Công ty được đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành, hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để Ban TGD chủ động và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ đã giao. Trong năm 2023, tình hình còn rất nhiều khó khăn: Giá thuê đất tăng cao đặc biệt là tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; Vị trí địa lý các kho bãi không còn thuận lợi đối với hoạt động khai thác của các hãng shipping lines nên chủ yếu khai thác container leasing và cho thuê cơ sở hạ tầng; Những tháng đầu năm 2023 hoạt động vận tải gặp nhiều khó khăn do giá dầu tăng cao, một số khách hàng lớn đã thay đổi phương thức vận chuyển từ đường bộ sang đường thủy, cơ chế trả lương cho lái xe chưa phù hợp dẫn đến khó tuyển dụng lái xe, nguồn hàng của Công ty chủ yếu qua các đơn vị trung gian nên giá cước thấp dẫn tới hoạt động này chưa đạt hiệu quả; Hoạt động kinh doanh nhiên liệu tiếp tục chịu ảnh hưởng của xung đột giữa Nga và Ucraina, kể đó là xung đột giữa các nước khu vực Trung Đông, giá xăng dầu biến động khó lường, nguồn cung khan hiếm. Với sự nỗ lực của Ban TGD và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực đã từng bước khắc phục được những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng mà ĐHCĐ, HĐQT giao.

Trong thời gian tới, Ban TGD cần tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn đọng, đẩy mạnh phát triển thị trường, mở rộng khách hàng, duy trì được các dịch vụ truyền thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ, HĐQT giao; chỉ đạo thực

hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được thông qua.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chỉ đạo hoạt động của Công ty để hoàn thành các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh đã đề ra, đồng thời giám sát và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cũng đã xây dựng chương trình hành động của Hội đồng quản trị năm 2024 để chỉ đạo Ban điều hành Công ty với một số nội dung chính, cụ thể như sau:

#### **3.1 Công tác phát triển thị trường**

- Đẩy mạnh công tác thị trường, khách hàng, xây dựng chân dung khách hàng mục tiêu và đưa ra tuyên bố hành động của Công ty “Vimadeco xây dựng văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm, từ tuyên bố đến hành động”. Tìm kiếm, mở rộng nguồn hàng, khách hàng mới cho hệ thống kho, bãi. Tiếp tục phát triển dịch vụ chuỗi logistics cung cấp cho khách hàng tại khu vực miền Bắc và miền Nam nhằm tăng trưởng doanh thu logistics, doanh thu hoạt động ngoài truyền thống.

- Tăng cường đẩy mạnh sự phối hợp với các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong việc hợp tác kinh doanh để phát triển dịch vụ vận tải ven biển, vận tải xà lan;

- Tiếp tục nghiên cứu, thành lập Trung tâm dịch vụ logistics có quy mô hiện đại, đồng bộ tại khu vực vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và phía Bắc; Phối hợp với các doanh nghiệp trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện các dịch vụ chuỗi trên cơ sở tích hợp thế mạnh của ba khối vận tải biển, cảng biển, dịch vụ hàng hải nhằm đạt hiệu quả cao nhất;

- Duy trì và phát triển thị trường container leasing, container shipping, cho thuê container nội địa, kinh doanh khai thác kho, bãi, logistics, vận tải bộ và cung cấp nhiên liệu;

- Phát triển dịch vụ vận tải đa phương thức theo xu hướng chung của thị trường (kết hợp vận tải thủy nội địa và vận tải bộ) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường sống xanh;

#### **3.2 Công tác tài chính và đầu tư**

- Tiếp tục thực hiện chi phí quản lý hiệu quả, rà soát, đánh giá, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn và thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát, thu hồi công nợ để đảm bảo an toàn tài chính, dòng tiền hoạt động và giảm thiểu rủi ro.

- Hoàn thiện và tăng cường công tác quản trị tài chính, tăng cường chức năng giám sát tài chính từ Công ty đến các Chi nhánh, ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo tài chính và giám sát tài chính.

- Rà soát, xây dựng cơ chế thu hồi công nợ phải thu đặc biệt công nợ khó đòi để đảm

bảo nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tìm kiếm, mở rộng, đầu tư khai thác ICD/ Depot tại khu vực Hải Phòng, Bắc Ninh, Hồ Chí Minh với diện tích phù hợp, thuận tiện giao thông và kết nối với các Cảng và khu công nghiệp, có thể đầu tư, hợp tác với các đơn vị khác hoặc thuê dài hạn để ổn định và phát triển lâu dài.

- Nghiên cứu đầu tư, hợp tác đầu tư hoặc liên danh đầu tư ICD/ bến thủy nội địa tại Bắc Giang, Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh lân cận, tạo tuyến vận tải hai chiều về Hải Phòng.

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, triển khai thực hiện việc hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh các dự án phía Nam.

- Hoàn thành việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại Công ty CP Quốc tế QTM.

- Nghiên cứu xây dựng phương án thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty CP Dịch vụ Hàng hải Hải Âu.

- Hoàn thành việc sắp xếp lại cơ sở nhà, đất tại ICD Gia Lâm, Hà Nội.

- Tìm kiếm quỹ đất để xây dựng depot mới tại khu vực phía Nam và phía Bắc để đầu tư hoặc hợp tác đầu tư.

### **3.4. Quản trị doanh nghiệp**

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình tác nghiệp, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời xây dựng giải pháp đổi mới, nâng cao công tác quản trị, điều hành Công ty nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực để sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh giản, đảm bảo hiệu quả, giảm đầu mối, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị doanh nghiệp, quản trị công nghệ. Đổi mới công tác tuyển dụng, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, duy trì và phát huy văn hóa đào tạo huấn luyện nội bộ.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, xây dựng bổ sung các quy chế nội bộ phục vụ cho hoạt động của Công ty; xây dựng quy trình theo tiêu chuẩn được số hóa, tinh gọn và cải tiến liên tục nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất và tạo môi trường kinh doanh thúc đẩy tính linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Hoàn thành quy trình cần chuẩn hóa (SOP) và triển khai SOP các quy trình được phê duyệt. Thúc đẩy văn hóa Kaizen.

- Tổ chức, vận hành hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh bằng Phiếu kiểm soát rủi ro.

### **3.5. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số**

- Chuyển đổi số các nghiệp vụ quản trị văn phòng.

- Hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, quản lý nhân sự, tài chính kế toán....

- Thực hiện công tác truyền thông phát triển thương hiệu Công ty.

### **3.6. Công tác đào tạo cán bộ, chính sách tiền lương:**

- Tiếp tục hoàn thiện chế độ tiền lương đánh giá chuẩn năng lực theo vị trí, giá trị công việc, kết quả công việc theo KPI; chú trọng nâng cao chế độ đãi ngộ, phúc lợi, khen thưởng hợp lý để giữ vững nguồn nhân lực hiện có đồng thời thu hút nhân tài cho Công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cán bộ nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

### **3.7. Công tác kiểm tra, giám sát:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ được giao và thực hiện quy chế, điều lệ đảm bảo quy định; đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; kịp thời chấn chỉnh sai phạm.

### **3.8. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, hoạt động an sinh xã hội:**

- Xây dựng văn hóa lắng nghe, thấu hiểu, tận tụy, sẵn sàng chia sẻ với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm để phục vụ với tinh thần nhiệt tình nhất.

- Tiếp tục phát triển văn hóa doanh nghiệp hướng tới khách hàng, văn hóa hợp tác làm việc nhóm, văn hóa trách nhiệm công việc.

- Tạo môi trường làm việc bình đẳng trên cơ sở văn hóa doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các cấp quản lý, doanh nghiệp, người lao động về trách nhiệm trong việc thực hiện an sinh xã hội gắn với phát triển bền vững của doanh nghiệp.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Số lượng chức danh thành viên HĐQT, chức danh quản lý do TV HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác	Ghi chú
1	Lê Duy Dương	Chủ tịch HĐQT	0%	2	Bắt đầu tham gia HĐQT từ 26/6/2023
2	Lê Đông	Thành viên HĐQT	0%	1	Bắt đầu tham gia HĐQT từ 26/6/2023
3	Nguyễn Chí Kiên	Thành viên HĐQT	0,19%	2	
4	Đào Hồng Chương	Thành viên HĐQT	5,54%	1	
5	Vũ Châu Thành	Thành viên độc lập HĐQT	0%	1	

6	Phan Tuấn Linh	Chủ tịch HĐQT	0%		Miễn nhiệm từ 26/6/2023
7	Trịnh Vũ Khoa	TV HĐQT	0%		Miễn nhiệm từ 26/6/2023

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Chưa thành lập tiểu ban thuộc HĐQT

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện công tác quản trị Công ty theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế SXKD, Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên chỉ đạo triển khai các hoạt động về quản trị và sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp thường kỳ và đột xuất để ban hành các Nghị quyết, Quyết định quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo tuân thủ đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng kịp thời chỉ đạo và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

HĐQT đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và diễn biến tình hình thị trường và hoạt động của Công ty để đưa ra định hướng, chiến lược tác động tích cực đến hoạt động của Công ty, nhằm mục tiêu giữ được sự ổn định và phát triển bền vững.

Năm 2023, HĐQT Công ty đã họp 05 phiên, lấy ý kiến các TV HĐQT bằng văn bản 41 lần, ban hành 40 Nghị quyết và 09 Quyết định trong nhiều lĩnh vực để thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện nghiêm chỉnh chức năng nhiệm vụ quản lý, giám sát mọi hoạt động SXKD của Công ty. Các phiên họp có sự tham gia của Kiểm soát viên Công ty và một số phiên họp có sự tham gia của các thành viên quản lý khác.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	NQ số 02/NQ-PTHH	09/01/2023	Về việc chủ trương công tác cán bộ	80%
2	NQ 06/NQ-PTHH	17/01/2023	Về chủ trương cho thuê cơ sở hạ tầng tại Bãi Vimadeco Chùa Vẽ	100%
3	NQ số 12/QĐ-PTHH	03/02/2023	Về việc công tác cán bộ	100%
4	QĐ 13/QĐ-PTHH	03/02/2023	Thành lập Tổ giúp việc – Hội đồng thi tuyển	100%
5	NQ 14/NQ-PTHH	16/02/2023	Về việc ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác Bãi Nam Hòa 2	100%
6	NQ số 17/NQ-PTHH	24/02/2023	Về chủ trương công tác cán bộ	100%

7	NQ số 18/NQ-PTHH	02/3/2023	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
8	NQ số 22/NQ-PTHH	22/3/2023	Về việc bổ nhiệm cán bộ	100%
9	NQ số 27/NQ-PTHH	24/3/2023	Về chủ trương cho thuê kho, bãi tại Bãi Vimadeco Đông Hải	100%
10	NQ số 28/NQ-PTHH	24/3/2023	Về việc ký hợp đồng với Công ty TNHH Cảng Phước Long	100%
11	NQ số 29/NQ-PTHH	29/3/2023	Về công tác thi tuyển	100%
12	QĐ số 30/QĐ-PTHH	29/3/2023	Thành lập Hội đồng thi tuyển	100%
13	QĐ số 31/QĐ-PTHH	31/3/2023	Về việc phê duyệt danh sách các ứng viên	100%
14	NQ số 32/NQ-PTHH	03/4/2023	Về chủ trương đầu tư Depot Nam Hòa 5 tại tỉnh Đồng Nai	80%
15	NQ số 37/NQ-PTHH	21/4/2023	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2023	100%
16	NQ số 44/NQ-PTHH	08/5/2023	Về việc cho thuê một phần diện tích tại Bãi Vimadeco Đông Hải	100%
17	NQ số 45/NQ-PTHH	09/5/2023	Tạm giao kế hoạch 2023	100%
18	NQ số 46/NQ-PTHH	09/5/2023	Về việc hủy danh sách người sở hữu chứng khoán tại NĐKCC 24/3/2023 và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
19	NQ số 57/NQ-PTHH	24/5/2023	Về việc cho thuê một phần diện tích tại Bãi Vimadeco Đông Hải	100%
20	NQ 60/NQ-PTHH	02/6/2023	Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ và Kế hoạch KTNB năm 2023	100%
21	QĐ 61/QĐ-PTHH	02/6/2023	Phê duyệt Kế hoạch KTNB năm 2023	100%
22	NQ 66/NQ-PTHH	19/6/2023	Về chủ trương công tác cán bộ	100%
23	NQ 69/NQ-PTHH	22/6/2023	Thông qua các tài liệu ĐHĐCĐ	100%
24	NQ 70/NQ-	23/6/2023	Về việc biểu quyết tại ĐHĐCĐ Công ty	100%



	PTHH		Hải Âu, công tác cán bộ	
25	NQ 73/NQ-PTHH	25/6/2023	Về việc hợp tác kinh doanh khai thác bãi	80%
26	NQ 74/NQ-PTHH	25/6/2023	Phiên họp HĐQT ngày 23/6/2023	100%
27	NQ 86/NQ-PTHH	17/7/2023	Về kết quả trúng tuyển vị trí chức danh Tổng giám đốc Vimadeco	100%
28	NQ 88/NQ-PTHH	02/8/2023	Về công tác cán bộ	100%
29	QĐ số 89/QĐ-PTHH	02/8/2023	Miễn nhiệm cán bộ	100%
30	QĐ số 90/QĐ-PTHH	02/8/2023	Bỏ nhiệm cán bộ	100%
31	NQ số 87/NQ-PTHH	19/7/2023	Lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2023	100%
33	NQ 99/NQ-PTHH	15/8/2023	Về việc Hợp tác kinh doanh khai thác Bãi container Nam Hòa 1	100%
32	NQ 103/NQ-PTHH	21/8/2023	Về việc điều chỉnh vị trí đầu tư Bãi Nam Hòa 5	100%
33	NQ 101/NQ-PTHH	17/8/2023	Về việc xếp lương cán bộ	100%
34	QĐ 102/QĐ-PTHH	17/8/2023	Về việc xếp lương cán bộ	100%
35	NQ 118/ NQ-PTHH	14/9/2023	Về việc ký kết Hợp đồng giữa Công ty với đơn vị có liên quan trong nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	75%
36	NQ 127/ NQ-PTHH	05/10/2023	Phiên họp HĐQT ngày 02/10/2023	100%
37	NQ 135/NQ-PTHH	23/10/2023	Về kế hoạch thanh lý tài sản cố định năm 2023	100%
38	NQ 136/NQ-PTHH	23/10/2023	Về kế hoạch cải tạo, nâng cấp văn phòng làm việc của các Chi nhánh tại tòa nhà Lexington	100%
39	NQ 141/NQ-PTHH	27/10/2023	Về việc cán bộ nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí	100%
40	QĐ 142/QĐ-PTHH	27/10/2023	Về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí	100%

41	NQ 160/NQ-PTHH	13/11/2023	Phiên họp HĐQT ngày 31/10/2023	100%
42	NQ 165/NQ-PTHH	16/11/2023	Về việc kiện toàn thành viên Ban Quản lý dự án Công ty CP Phát triển Hàng hải	100%
43	QĐ 166/QĐ-PTHH	16/11/2023	Về việc kiện toàn thành viên Ban Quản lý dự án Công ty CP Phát triển Hàng hải	100%
44	NQ 175/NQ-PTHH	23/11/2023	Chi cổ tức năm 2022	100%
45	NQ 176/NQ-PTHH	27/11/2023	Về việc biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2023 của Công ty QTM	100%
46	NQ 191/NQ-PTHH	19/12/2023	Về việc ký kết Hợp đồng giữa Công ty với đơn vị có liên quan trong nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	75%
47	NQ 190/NQ-PTHH	19/12/2023	Chi quỹ thưởng Người quản lý năm 2022	100%
48	NQ 204/NQ-PTHH	29/12/2023	Về việc ký kết Hợp đồng với Công ty CP Thương mại XNK Trường Thịnh	100%
49	NQ 205/NQ-PTHH	29/12/2023	Về việc Hợp tác kinh doanh khai thác Bãi ICD Phước Long	100%

***d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:***

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện đầy đủ việc đóng góp ý kiến bằng văn bản/ email đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

***e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:***

*Không có*

**2. Ban Kiểm soát**

***a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát***

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát của Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát (Bắt đầu là Trưởng BKS từ 26/6/2023)	0	0%
2	Đỗ Lan Hương	Kiểm soát viên	0	0%
3	Phạm Quốc Hùng	Kiểm soát viên	25	~ 0%
4	Vũ Thị Diệp	Trưởng Ban Kiểm soát (Không còn là Trưởng BKS từ 26/6/2023)	0	0%

**b. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT và xem xét việc ban hành các nghị quyết/quyết định của HĐQT.

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã thực hiện: tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; tổ chức 05 cuộc họp HĐQT cùng nhiều buổi làm việc, hội ý với Ban Điều hành Công ty; ban hành 40 nghị quyết, 09 quyết định để triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ, lãnh đạo Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, quản trị doanh nghiệp.

Các thành viên HĐQT hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nghiên cứu, cho ý kiến với các báo cáo, tờ trình của Ban Điều hành trình HĐQT, đồng thời, đóng góp ý kiến và đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả đối với hoạt động của Công ty. Tại một số phiên họp của HĐQT, còn có sự tham gia giải trình, báo cáo trực tiếp của Ban Điều hành. HĐQT ban hành các nghị quyết/quyết định theo ý kiến tập thể và đã có những quyết định đúng hướng, kịp thời, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được phê duyệt làm căn cứ để Ban Điều hành triển khai, thực hiện.

- Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Điều hành:

BKS giám sát Ban Điều hành thông qua kiểm soát việc Ban Điều hành tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Công tác giám sát Ban Điều hành được BKS thực hiện thông qua việc yêu cầu báo cáo, thông qua các cuộc kiểm tra giám sát tại Công ty.

Ban Điều hành Công ty đã tổ chức thực hiện các nghị quyết/quyết định của ĐHCĐ, HĐQT, kịp thời đưa ra các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu, định hướng của HĐQT để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ban Điều hành

cũng luôn tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, Điều lệ Tổng công ty, quy chế, quy định nội bộ và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với cổ đông:

Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin tới cổ đông, nhà đầu tư cũng như tới đối tác, các đối tượng quan tâm theo quy định. Đồng thời, Công ty cũng kịp thời xử lý các ý kiến, kiến nghị của cổ đông nếu có phát sinh.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát tổ chức 05 cuộc họp, chi tiết như sau:

Stt	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	04/3/2023	Trao đổi, thống nhất nội dung kết quả kiểm tra giám sát năm 2022.	100%	100%
2	03/4/2023	Trao đổi, thống nhất nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%	100%
3	26/6/2023	Bầu Trưởng Ban Kiểm soát.	100%	100%
4	18/8/2023	Trao đổi, thống nhất nội dung kết quả kiểm tra giám sát 06 tháng đầu năm 2023.	100%	100%
5	25/10/2023	Trao đổi, thống nhất nội dung kết quả kiểm tra giám sát Quý III/2023.	100%	100%

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Thu nhập từ				Tổng cộng
		Lương chi năm 2023	Thưởng Người quản lý năm 2022	Thù Lao HĐQT; BKS năm 2023	Các khoản lợi ích khác	
I	Hội đồng quản trị	0	47,893,700	301,363,636	48,742,200	397,999,536
II	Ban Tổng giám đốc	816,365,087	20,168,900	106,636,364	75,640,000	1,018,810,351
III	Ban kiểm soát		30,937,400	168,000,000	88,500,000	287,437,400
IV	<b>Tổng cộng</b>	<b>816,365,087</b>	<b>99,000,000</b>	<b>576,000,000</b>	<b>212,882,200</b>	<b>1,704,247,287</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2023)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2023)	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển)
-----	---------------------------	--------------------------	--	---	-------------------------------------

			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	đổi, thưởng...)
1	Nguyễn Chí Kiên	TV HĐQT	49.500	0,55%	17.500	0,19%	Bán phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân
3	Tạ Kim Chi	BP KTNB	1.250	0,013%	50		Bán phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân
4	Trần Thị Thu Huyền	Người PTQT, Thư ký Cty, Người được UQ CBTT	4.975	0,055%	75		Bán phục vụ nhu cầu tài chính cá nhân

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc và đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị đối với bộ máy điều hành.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kiểm toán độc lập (Theo Phụ lục số 02 đính kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

a) Bảng cân đối kế toán:

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2023
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>121,830,515,087</b>	<b>120,791,097,592</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>19,340,742,106</b>	<b>19,706,263,266</b>
1. Tiền	111		12,140,742,106	12,506,263,266
2. Các khoản tương đương tiền	112		7,200,000,000	7,200,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính</b>	<b>120</b>		<b>58,290,000,000</b>	<b>54,080,000,000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	58,290,000,000	54,080,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>41,041,590,913</b>	<b>41,440,170,529</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	41,448,632,428	38,097,537,553
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	788,515,418	4,690,411,418
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	3,144,948,245	2,949,635,726
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	-4,340,505,178	-4,297,414,168
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>843,833,109</b>	<b>2,174,419,138</b>
1. Hàng tồn kho	141		1,578,570,097	2,174,419,138
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,314,348,959</b>	<b>3,390,244,659</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	419,466,435	755,093,329
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,650,122,195	1,295,567,458

3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	244,760,329	1,339,583,872
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>116,583,016,116</b>	<b>113,528,497,515</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>25,339,062,786</b>	<b>25,339,062,786</b>
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	24,653,398,581	24,653,398,581
6. Phải thu dài hạn khác	216	8	685,664,205	685,664,205
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>20,031,669,260</b>	<b>16,574,198,025</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	17,404,585,945	14,072,114,714
- Nguyên giá	222		122,148,992,281	119,460,609,965
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-104,744,406,336	-105,388,495,251
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	2,627,083,315	2,502,083,311
- Nguyên giá	228		3,200,000,000	3,200,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-572,916,685	-697,916,689
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>50,168,864,713</b>	<b>50,203,362,289</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	50,168,864,713	50,203,362,289
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>16,385,027,150</b>	<b>17,113,788,387</b>
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		5,400,000,000	5,400,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		33,594,424,002	33,594,424,002
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-22,609,396,852	-21,880,635,615
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4,658,392,207</b>	<b>4,298,086,028</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	4,658,392,207	4,298,086,028
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>238,413,531,203</b>	<b>234,319,595,107</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>90,306,696,913</b>	<b>83,733,199,539</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>34,455,660,633</b>	<b>21,904,077,440</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	7,913,964,369	7,435,181,412
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12,000,000	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	632,881,828	3,469,250,553
4. Phải trả người lao động	314		1,430,725,903	3,548,497,737
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	667,974,090	415,094,965
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	1,533,172,928	2,521,884,144
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	21,933,660,712	4,185,167,096
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		331,280,803	329,001,533
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>55,851,036,280</b>	<b>61,829,122,099</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	18	55,851,036,280	61,829,122,099
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>148,106,834,290</b>	<b>150,586,395,568</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>148,106,834,290</b>	<b>150,586,395,568</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		90,000,000,000	90,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		90,000,000,000	90,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20,000,000,000	20,000,000,000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-20,000	-20,000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		18,989,301,750	21,919,639,250
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19,117,552,540	18,666,776,318
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9,349,760,792	4,157,877,540
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9,767,791,748	14,508,898,778
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>238,413,531,203</b>	<b>234,319,595,107</b>

**b) Báo cáo kết quả kinh doanh:**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	211,608,962,821	162,952,110,551
2. Các khoản giảm trừ	02			6,222,476
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)</b>	<b>10</b>		<b>211,608,962,821</b>	<b>162,945,888,075</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	23	188,245,689,910	137,695,035,398
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>23,363,272,911</b>	<b>25,250,852,677</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	2,869,358,134	4,452,351,830
7. Chi phí tài chính	22	25	130,367,336	-685,511,080
9. Chi phí bán hàng	25	26	1,572,618,280	721,614,437
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	14,294,326,879	16,022,153,849
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>10,235,318,550</b>	<b>13,644,947,301</b>
12. Thu nhập khác	31	27	2,129,489,215	4,448,447,250
13. Chi phí khác	32	28	154,437,826	24,303,601
<b>14. Lợi nhuận khác(40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>1,975,051,389</b>	<b>4,424,143,649</b>
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>12,210,369,939</b>	<b>18,069,090,950</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	2,442,578,191	3,560,192,172
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			0
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>9,767,791,748</b>	<b>14,508,898,778</b>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	31	1,085	1,612
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	1,085	1,612

**c) Lưu chuyển tiền tệ**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2023
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>12,210,369,939</b>	<b>18,069,090,950</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3,791,461,943	3,864,327,014
- Các khoản dự phòng	03		16,264,757	-771,852,247
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		8,043,345	855,527
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-4,144,263,290	-4,189,567,262
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động(8=tổng 1 đến 7)</b>	<b>08</b>		<b>11,881,876,694</b>	<b>16,972,853,982</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11,620,049,984	-1,806,605,239
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		734,736,988	-1,330,586,029
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải	11		-5,917,167,639	-9,320,575,057

nộp)				
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-168,902,846	24,679,285
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-2,992,212,433	-605,396,119
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		0	0
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-2,684,026,700	-3,031,616,770
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>12,474,354,048</b>	<b>902,754,053</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & các tài sản dài hạn khác	21		-1,258,112,441	-441,353,355
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1,547,123,248	554,768,370
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		85,142,730,816	81,990,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		82,652,730,816	86,200,000,000
			2,505,342,777	4,354,769,390
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>304,353,584</b>	<b>8,678,184,405</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
			11,119,850,750	-9,205,439,100
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>11,119,850,750</b>	<b>-9,205,439,100</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b> (50=20+30+40)	<b>50</b>		<b>1,658,856,882</b>	<b>375,499,358</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>17,689,928,569</b>	<b>19,340,742,106</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-8,043,345	-9,978,198
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b> (70=50+60+61)	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>19,340,742,106</b>	<b>19,706,263,266</b>

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phan Nhân Thảo*